

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Hán dịch: Đòi Hậu Tần_ Tam Tạng của nước **Quy Tư** (Kucīna) là CUU MA LA THẬP (Kumārajīva) dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đại Trí **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) hay tùy theo Đức Phật, chuyển **bánh xe Pháp** (Dharma-cakra), là vị Đại Tướng của **Phật Pháp** (Buddha-dharma), vì thương xót chúng sinh cho nên bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như trong Kinh lúc trước lúc sau, nói **Di Lặc** (Maitreya) sẽ xuống đời làm Phật. Nguyên xin rộng nói Công Đức, Thần Lực, việc trang nghiêm cõi nước của Di Lặc. Chúng sinh dùng **Thí** (Dāna:Bồ Thí) nào, **Giới** (Śīla) nào, **Tuệ** (Prajñā) nào, được thấy Di Lặc?”

Bấy giờ Đức Phật bảo **Xá Lợi Phất**: “Nay Ta rộng vì ông nói. Hãy một lòng lắng nghe!

Này **Xá Lợi Phất**! Nước của bốn biển lớn đã dần dần giảm bớt đi ba ngàn **Do Tuần** (Yojana). Khi ấy đất của cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) dài mười ngàn Do Tuần, rộng tám ngàn Do Tuần, bằng phẳng không có gò đống cao thấp như cái gương. Hoa đẹp cỏ mềm che phủ khắp mặt đất, mọi loại cây cối, hoa quả tươi tốt xum xuê. Cây ấy thân đều cao ba mươi dặm, Thành ấp cùng xếp bày theo hàng lối, gà bay nối tiếp nhau. Con người sống đến tám vạn bốn ngàn tuổi, đầy đủ Trí Tuệ, Uy Đức, sắc đẹp, sức khỏe...an ổn khoái lạc. Chỉ có ba thứ bệnh: Một là *bài tiết phân, nước tiểu*. Hai là *ăn uống*. Ba là *suy yếu già nua*.Người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.

Thời đó có một cái thành lớn tên là **Xí Đầu Mạt** dài mười hai Do Tuần, rộng bảy Do Tuần, đoan nghiêm, thù diệu, trang nghiêm, trong sạch. Người có Phước Đức ở đây trong đấy. Do người có Phước Đức cho nên giàu có, vui sướng, an ổn.

Cái thành ấy, trên bảy báu có lầu gác, cửa sổ, mái hiên, song cửa đều là mọi vật báu. Lưới võng trên châu che trùm bên trên. Đường phố, ngõ tắt, lối đi, bờ ruộng rộng hai mươi dặm được quét dọn, tưới vậy sạch sẽ. Có vị **Đại Lực Long Vương** (Mahābala-nāga-rāja) tên là **Đa La Thi Khí** (Tārā-sikhi) ở trong cái ao gần thành, cung điện của Long Vương ở trong cái ao ấy, vào lúc nửa đêm thường tuôn cơn mưa nhỏ nhiệm để thấm bụi đất. Đất ấy tươi nhuận nhẵn bóng như được bôi dầu, Hành Nhân đi lại không có bụi bặm.

Thời người dân ở đời, do có Phước Đức đã dẫn đến đường tắt, bờ ruộng, nơi nơi có cột trụ Minh Châu (viên ngọc sáng) đều cao mười dặm. Ánh sáng ấy chiếu sáng ngày đêm không có khác, chẳng cần dùng đến ánh sáng của đèn đuốc. Thành, ấp, nhà cửa với các đường tắt bên trong, cho đến không có đống đất nhỏ bé, thuận dùng cát vàng ròng che phủ mặt đất, nơi nơi đều có đống vàng bạc. Có vị Thần Đại Dược Xoa tên là **Bạt Đà Ba La Xa Tắc Ca** (Đòi Tần nói là **Thiện Giáo**) thường hộ giúp cái thành này, quét dọn trong sạch. Nếu có bài tiết phân, nước tiểu chẳng sạch thì mặt đất tách ra nhận lấy, nhận xong khép lại như cũ. Mạng người sắp hết thì tự nhiên đi đến nghĩa địa mà chết.

Thời đại ấy an vui, không có tai vạ của oán tặc, trộm cắp. Thành, ấp, thôn, xóm không có đóng cửa, cũng không có lo buồn về nước, lửa, đao binh với các nạn đói khát, độc hại. Con người thường có Tâm hiền lành (Từ Tâm), cung kính, hòa thuận, điều hòa các Căn, nói năng khiêm tốn.

Này Xá Lợi Phát! Nay Ta vì ông nói sơ lược việc giàu có, vui sướng trong thành ấp của cõi nước ấy.

Trong các vườn, rừng, ao, suối ấy tự nhiên mà có nước tám Công Đức. Hoa sen màu xanh, màu hồng, màu đỏ, màu trắng, màu tạp sắc che trùm khắp bên trên. Bốn bên của cái ao ấy có thêm bậc, lối đi bằng bốn báu.

Mọi loài chim cùng nhau tập hội như: ngỗng, vịt, Uyên Ương, chim công (Mayūra: không tước), chim chẻ (phỉ thúy), chim **Anh Vũ** (Śuka) chim **Xá Lợi** (Śāri), chim **Curu Na La** (Kuṇāla:loài chim có con mắt đẹp), chim **Kỳ Bà Kỳ Bà** (Jīvajīva:Mệnh Mệnh Điều)...Các loài chim **Điều Âm** thường ở ngay trong ấy, lại có loài chim có Điều Âm khác loài, chẳng thể nói số lượng được.

Cây có quả trái, cây có mùi thơm đầy tràn bên trong đất nước ấy. Lúc đó trong cõi Diêm Phù Đề thường có hương tốt ví như **Hương Sơn** tuôn chảy nước có mùi vị thật tốt ngon ngọt trừ bỏ tai vạ, mưa thấm ướt tùy theo thời, lúa đậu sinh trưởng tươi tốt, chẳng sinh cỏ dơ bẩn, một lần gieo trồng thì thu hoạch bảy lần, dùng công rất ít mà chỗ thu hoạch rất nhiều, thức ăn thơm ngon, khí lực sung mãn.

Nước ấy, bấy giờ có vị Chuyển Luân Vương tên là **Nhương Khur**, có bốn loại binh, chẳng cần dùng uy vũ cai trị Thiên Hạ. Vị vua ấy có một ngàn người con dưng kiện, nhiều sức mạnh hay phá Oán Địch. Nhà vua có bảy báu là: Kim Luân Bảo, Tượng Bảo, Mã Bảo, Châu Bảo, Nữ Bảo, Chủ Tạng Bảo, Chủ Binh Bảo.

Lại cõi nước ấy có cái đài cao ngàn trượng, ngàn đầu, ngàn bánh xe...rộng sáu mươi trượng.

Lại có bốn kho tàng lớn, mỗi một kho tàng lớn đều có bốn ức kho tàng nhỏ vây quanh: Kho tàng lớn **Y Lạc Bát** tại nước **Kiên Đà La**, kho tàng lớn **Bát Trục Ca** tại nước **Di Đề La**, kho tàng lớn **Tân Già La** tại nước **Tu La Tra**, kho tàng lớn **Nhương Khur** tại nước **Ba La Nại**.

Bốn kho tàng lớn này dài rộng một ngàn Do Tuần, trong đó tràn đầy châu báu, có bốn ức kho tàng nhỏ kèm theo. Có bốn vị Đại Long Vương đều tự mình thủ hộ.

Bốn kho tàng lớn này với các kho tàng nhỏ, tự nhiên phun vọt lên, hình như hoa sen. Vô ương số người đều cung nhau đến xem. Lúc đó mọi báu không có người thủ hộ, mọi người nhìn thấy thì Tâm chẳng tham dính, vứt bỏ ở mặt đất giống như gạch, đá, cỏ, cây, đồng đất. Khi người nhìn thấy đều sinh Tâm chán ghét, rồi tác Niệm này: *“Xưa kia chúng sinh vì vật báu này cho nên tàn hại lẫn nhau, tranh nhau trộm cắp, lửa đao mê hoặc, nói dối khiến cho Duyên của tội sinh từ triển chuyển tăng trưởng”*

Thành **Xí Đầu Mạt** có mọi lưới võng đầy dẫy che phủ bên trên, chuông báu trang nghiêm lay động theo gió thổi nhẹ phát ra tiếng hòa nhã như gõ chuông, khánh. Trong thành ấy có vị Đại Bà La Môn Chủ tên là **Diệu Phạm** (Subrahma), nữ Bà La Môn tên là **Phạm Ma Ba Đề** (Brahma-pati). Khi Di Lạc thác sinh thì nhận hai vị ấy làm cha mẹ. (Bồ Tát) thân màu vàng tía, có 32 Tướng. Chúng sinh nhìn thấy không biết chán, Thân có sức mạnh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, ánh sáng chiếu diệu không có chỗ chướng ngại. Mặt trời, mặt trăng, viên ngọc lửa (hỏa châu) đều chẳng hiện lại. Thân dài một ngàn thước, lồng ngực rộng ba mươi trượng, khuôn mặt dài mười hai trượng bốn thước. Thân thể đầy đủ, đoan chính không thể so sánh, thành tựu Tướng tốt như tượng vàng đúc, thường tỏa ánh sáng chiếu rọi bốn mặt hàng trăm Do Tuần,

mặt trời mặt trăng hỏa châu chẳng thể hiện lại, chỉ có ánh sáng của Đức Phật là vi diệu bậc nhất.

Bồ Tát Di Lặc quán sát năm Dục của đời dẫn đến tai vạ, rất nhiều chúng sinh chìm đắm tại sinh tử lớn, rất đáng thương xót. Do tự mình đã Chính Niệm như vậy, cho nên chẳng ưa thích Tại Gia. Thời vua **Nhương Khur** cùng các vị Đại Thần đem cái đài báu này dâng lên Di Lặc. Di Lặc nhận xong thì đem cho các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn nhận xong liền hủy hoại, đều chia phần cho nhau. Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy cái Đài màu nhiệm này trong phúc chốc là vô thường, nên biết tất cả Pháp cũng đều bị mài diệt.

(Bồ Tát) tu **Vô Thường Tướng**, xuất gia học Đạo, ngôi ở dưới cây Bồ Đề **Long Hoa** với thân cây cành lá cao năm mươi dặm. Tức ngay ngày xuất gia, đắc được **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Bấy giờ chư Thiên, Rồng, Thần Vương chẳng hiện thân mình, tuôn mưa hoa hương cúng dường Đức Phật. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đều chấn động theo sáu cách, thân Phật tỏa ra ánh sáng chiếu vô lượng cõi nước, người đáng được độ đều được thấy Đức Phật.

Khi ấy người dân đều tác niệm này: *“Tuy Ta được sống đến ngàn vạn ức tuổi, thọ nhận niềm vui của năm Dục, nhưng chẳng thể miễn trừ được nỗi khổ trong ba đường ác. Vợ con, tài sản đã chẳng thể cứu giúp được. Thế Gian không có thường, sinh mệnh khó giữ được lâu dài. Nay chúng ta thích hợp với Phật Pháp, tu hành **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)”. Tác niệm này xong liền xuất gia học Đạo*

Thời vua **Nhương Khur** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn vị Đại Thần cung kính vây quanh, xuất gia học Đạo.

Lại có tám vạn bốn ngàn các vị Bà La Môn thông minh Đại Trí, ở trong Phật Pháp cũng cùng nhau xuất gia.

Lại có vị Trưởng Giả tên là **Tu Đạt Na**, ngày nay là Trưởng Giả **Tu Đạt** (Sudatta), người này cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều cùng nhau xuất gia.

Lại có anh em **Lê Sư Đạt Đa Phú Lan Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người xuất gia.

Lại có hai vị Đại Thần, vị thứ nhất tên là **Chiên Đàn**, vị thứ hai tên là **Tu Mạn** được nhà vua yêu trọng, cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia

Người nữ báu (?công chúa) của vua **Nhương Khur** tên là **Xá Di Bà Đế**, ngày nay là **Tỳ Xá Khur** (Viśākha) cũng cùng với tám vạn bốn ngàn cung nữ cùng nhau xuất gia.

Vị Thái Tử của vua **Nhương Khur** tên là **Thiên Sắc**, ngày nay là **Đề Bà Sa Na** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người cùng nhau xuất gia.

Thân tộc của Đức Phật Di Lặc, con của Bà La Môn, tên là **Tu Ma Đề** lợi căn Trí Tuệ, ngày nay là **Đa La** cũng cùng với tám vạn bốn ngàn người đều ở trong Phật Pháp, xuất gia

Vô lượng ngàn vạn ức Chúng của nhóm như vậy, nhìn thấy sự khổ não của đời, đều ở trong Pháp của Đức Phật Di Lặc, xuất gia

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc nhìn các Đại Chúng, tác niệm này rồi nói rằng: “Nay các người chẳng dùng niềm vui sinh lên cõi Trời, cũng lại chẳng vì niềm vui của đời, cho nên đi đến chỗ của Ta, chỉ vì Nhân Duyên **Thường Lạc** của **Niết Bàn** (Nirvāṇa). Các nhóm người này đều ở trong Phật Pháp gieo trồng các căn lành. Đức Phật **Thích Ca mâu Ni** (Śākya-muṇi) khiến đi đến, giao cho Ta thế nên ngày nay đều đến chỗ của Ta, nay Ta nhận lấy.

Các nhóm người này hoặc đọc tụng, phân biệt Tạng: **Tu Đố Lộ** (Sūtra), **Tỳ Ni** (Vinaya:Luật), **A Tỳ Đàm Tạng** (Abhidharma: Luận), tu các Công Đức đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đem thức ăn, quần áo bố thí cho người, Trì Giới, Trí Tuệ...tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đem phan, lọng, hương, hoa cúng dường Đức Phật....tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc dùng Bố Thí, trì Trai, tu tập Tâm Từ...thực hành Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc vì chúng sinh khổ não khiến cho họ được vui. Tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc dùng Trì Giới, Nhẫn Nhục, tu **Thanh Tịnh Từ**, đem Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã bố thí cho chư Tăng, thường ăn Trai, giảng, bày Hội cúng dường cơm ăn... Tu Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã trì Giới, Đa Văn, Trí Tuệ, tu hành Thiên Định, Trí Tuệ vô lậu... Dùng Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Hoặc đã dựng Tháp cúng dường Xá Lợi. Dùng Công Đức này đi đến chỗ của Ta.

Lành thay! Đức Phật Thích Ca mâu Ni hay khiến giáo hóa trăm ngàn vạn ức chúng sinh của nhóm như vậy, khiến đến chỗ của Ta”

Đức Phật Di Lặc như vậy ba lần xưng tán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau đó nói Pháp rồi nói lời này: “Chúng sinh các người hay làm việc khó. Ở đời ác ấy, trong loài người tham dục, giận dữ, ngu si, mê hoặc, mạng ngắn mà hay tu trì Giới, làm các Công Đức rất là hiếm có. Thời ấy chúng sinh chẳng biết đến cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn; chẳng biết Đạo Pháp, cùng nhau gây não hại sát cạnh kiếp đao binh, Dính mắc sâu vào năm Dục, ganh ghét, dối lừa người khác (siểm khúc), nịnh hót, tà ngụy uế trước, không có Tâm thương xót, tranh giành lẫn nhau, giết hại, ăn thịt, uống máu. Các người có thể ở trong thời ấy tu hành việc lành, quả là hiếm có!

Lành thay! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng Tâm Đại Bi hay ở trong chúng sinh khổ não, nói lời thành thật là: “*Thời đương lai, Ta độ thoát các người*”. Bậc Thầy như vậy rất là khó gặp, thâm tâm thương xót chúng sinh đời ác, cứu giúp nhổ bứt khổ não khiến cho an ổn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các người cho nên đem cái đầu bố thí, cắt đứt: lỗ tai, cái mũi, bàn tay, bàn chân, chi thể...nhận các khổ não để làm lợi cho các người!...”

Đức Phật Di Lặc như vậy khai Đạo, an ủi vô lượng chúng sinh khiến cho họ vui vẻ, sau đó nói Pháp. Người có Phước Đức tràn đầy trong chỗ ấy, cung kính, tin nhận, khát ngưỡng Đại Sư...đều muốn nghe Pháp, đều tác niệm này: “*Năm Dục chẳng trong sạch là gốc rễ của mọi khổ, lại hay trừ bỏ lo âu sầu não. Biết Pháp khổ vui đều là Vô Thường*”

Khi Đức Phật Di Lặc quán sát, thời Tâm của Đại Chúng trong sạch điều nhu, nên vì họ nói **Bốn Đế**. Người nghe đồng thời được **Đạo Niết Bàn** (Nirvāṇa-mārga)

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc ở trong vườn **Hoa Lâm**, cái vườn ấy dài rộng một trăm Do Tuần, trong đấy tràn đầy Đại Chúng.

Hội đầu tiên nói Pháp thì chín mươi sáu ức người đắc A La Hán.

Hội thứ hai nói Pháp thì chín mươi bốn ức người đắc A La Hán.

Hội thứ ba nói Pháp thì chín mươi hai ức người đắc A La Hán.

Đức Phật Di Lặc đã chuyển bánh xe Pháp, hóa độ Trời Người xong, liền dẫn các Đệ Tử vào thành, xin thức ăn (khất thực). Vô lượng Chúng **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) theo Đức Phật vào thành **Xí Đầu Mạt**. Ngay lúc vào thành thời hiện mọi loại Thần Lực, vô lượng biên hiện. **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra-devānām-indra) cũng với chư Thiên **cõi Dục** (Kāma-dhātu), **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cũng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu) tấu trăm ngàn kỹ nhạc ca vịnh **Phật Đức** (Buddha-guṇa: Công Đức của Phật), tuôn mưa các hoa, Chiên Đàn, hương bột của cõi Trời cúng dường Đức Phật. Ngã tư, đường tắt, đường đi, bờ ruộng... dựng các phan, lọng, thiêu đốt hương nổi tiếng, khói hương nhiều như mây

Lúc Đức Thế Tôn vào thành thời Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân chấp tay cung kính, dùng kệ khen rằng:

“Đấng **Chính Biến Tri** (Samyaksambuddha), **Lưỡng Túc Tôn** (Dvīpadottama)
Trời, Người, Thế Gian chẳng ai bằng
Thế Tôn mười lực rất hiếm có
Ruộng Phước lành tôi thắng vô thượng
Người đã cúng dường, sinh lên lên Trời
Cúi lạy **Vô Tỷ Đại Tinh Tiến**”

Khi ấy hàng **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya), **La Sát** (Rākṣasa) nhìn thấy **Đại Lực Ma** (Mahā-bala-māra) bị Đức Phật giáng phục, nên ngàn vạn ức vô lượng chúng sinh đều rất vui vẻ, chấp tay xưng rằng: “*Thật là hiếm có! Thần là hiếm có! Đức Như Lai có đầy đủ Thần Lực, Công Đức chẳng thể nghĩ bàn!*”

Lúc đó Trời, Người đem mọi loại hoa sen đủ màu với hoa **Mạn Đà La** (Mandara) rải rán trước mặt Đức Phật, tràn đầy mặt đất ngập đến đầu gối. Chư Thiên trong hư không, tấu trăm ngàn kỹ nhạc ca ngợi Đức Phật.

Bấy giờ **Ma Vương** (Māra-rāja) ở đầu đêm, sau đêm cảnh giác các người dân, nói lời như vậy: “*Các người đã được thân người, gặp được thời tốt, chẳng nên suốt đêm mê ngủ che lấp Tâm. Các người hoặc đứng hoặc ngồi, thường siêng năng tinh tiến Chính Niệm, quán sát kỹ lưỡng năm Uẩn, Vô Thường, Khổ, Không, Vô Ngã. Các người đừng làm việc phóng dật, chẳng thực hành lời dạy bảo của Đức Phật. Nếu dấy lên nghiệp ác thì sau này ắt phải hối hận*”

Thời nam nữ ở ngã tư, đường tắt đều bắt chước theo lời này, nói rằng: “*Các người đừng làm việc phóng dật, chẳng thực hành lời dạy bảo của Đức Phật. Nếu dấy lên nghiệp ác thì sau này ắt phải hối hận, nên siêng năng tinh tiến cầu Đạo, đừng đánh mất cái lợi của Pháp mà đi vào đường sống đường chết vậy. Vị Đại Sư như vậy nhỏ bút khổ não rất là khó gặp, bền chắc tinh tiến sẽ được Niết Bàn thường vui*”

Lúc đó các Đệ Tử của Đức Phật Di Lặc khắp đều đoan chính, đầy đủ uy nghi, chán ghét *sinh, già, bệnh, chết*, nghe nhiều học rộng, thủ hộ Pháp Tạng, thực hành Thiền Định, được lia các Dục... như con chim ra khỏi vỏ trứng.

Bấy giờ Đức Phật Di Lặc muốn đến chỗ của Trưởng Lão **Đại Ca Diếp** (Mahākāśyapa). Liền cùng với bốn Chúng đều tới núi **Kỳ Xà Quật** (Gṛdhrakūṭa), ở trên đỉnh núi nhìn thấy Đại Ca Diếp. Thời Đại Chúng nam nữ, Tâm đều cảm thấy kinh dị kỳ quái.

Đức Phật Di Lặc khen rằng: “Tỳ Khưu **Đại Ca Diếp** là Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong Đại Chúng, thường khen ngợi là Đầu Đà bậc nhất, thông đạt Thiền Định, Tam Muội giải thoát. Người nay tuy có Thần Lực lớn nhưng không có Tâm cao ngạo, hay khiến cho chúng sinh được vui vẻ

lớn, thường thương chúng sinh nghèo túng hèn kém, cứu giúp nhỗ bút khổ não khiến cho được an ổn”

Đức Phật Di Lặc khen **Cốt Thân** (Xá Lợi) của Đại Ca Diếp rằng: “Lành thay Đại Thần Đức! Đại Đệ Tử của đấng Thích Sư Tử! Đại Ca Diếp ở đời ác kia, hay tu Tâm ấy”

Lúc đó Nhân Chúng nhìn thấy Đại Ca Diếp được Đức Phật Di Lặc khen ngợi thì trăm ngàn ức người nhân vào việc này đã chán ghét đời, được Đạo.

Các nhóm người này nhớ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đời ác, giáo hóa vô lượng chúng sinh khiến được đầy đủ sáu Thần Thông, thành bậc A La Hán.

Bấy giờ nơi chốn nói Pháp, rộng tám mươi Do Tuần, dài một trăm Do Tuần. Nhân Chúng ở trong ấy hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc gần, hoặc xa, mỗi mỗi đều tự thấy Đức Phật ở ngay trước mặt, vì một mình mình nói Pháp.

Đức Phật Di Lặc trụ ở đời sáu vạn năm, thương xót chúng sinh khiến cho được **con mắt Pháp** (Pháp nhãn: Dharma-cakṣu).

Sau khi diệt độ, Pháp trụ ở đời cũng sáu vạn năm. Các ông thích nghi nên tinh tiến phát Tâm thanh tịnh, dấy lên các Nghiệp lành, được thấy ngọn đèn sáng của Thế Gian, thân của Di Lặc đều không có nghi ngờ vậy”

Đức Phật nói Kinh này xong, thời nhóm Xá Lợi Phát vui vẻ, thọ trì.

PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT
Hết

04/01/2012